

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 170

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 18.10.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 196, hàng thứ tư từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ câu sau cùng.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Lão. “Pháp thân tức tự tánh thân, gọi là Tỳ Lô Giá Na, dịch là biến nhất thiết xứ”. Biến nhất thiết xứ nghĩa là nói ngài tồn tại mọi lúc mọi nơi. Tịnh tông gọi là thường tịch quang. Từ chánh báo mà nói là Diệu giác vị, trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là Diệu giác vị. Từ hoàn cảnh cứ trú gọi là cõi thường tịch quang, trên thực tế thường tịch quang không có tướng. Nó không phải vật chất, cũng không phải tinh thần, nó không có hiện tượng tự nhiên, cho nên nó hoàn toàn sáng rõ. Đây chính là chân tánh của chính mình, chân tâm của chính mình. Nó không có hiện tượng nào, nhưng nó có thể hiện ra tất cả, năng sanh vạn pháp, vạn sự vạn vật đều từ nó sanh ra, đều từ nó biến hiện ra. Biến như thế nào? Kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng, Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ, chúng ta đều đã học, nói rất rõ ràng, rất minh bạch: “Tịch quang, thân và cõi nhất như, thân và cõi không hai”. Có tên gọi này, nhưng ta tìm không thấy dấu vết.

Bên dưới nói rất hay, ông nói: “Lý thể trung đạo, lia tất cả tướng và các hý luận”. Nó rốt cuộc là như thế nào, đều nói ra hết. Trung đạo là những gì Phật chứng được, không hữu nhị biên đều không trú, phi không phi hữu, đặt cho nó cái tên gọi là trung đạo. Nếu chấp trước có trung đạo, vậy là sai, vì sao vậy? Quý vị lại rơi vào nhị biên, nhị biên là từ tâm phân biệt sinh ra.

Phật pháp đại thừa nói, toàn thể vũ trụ là nhất thể, là một thể hoàn chỉnh, tuyệt đối không thể tách rời. Nếu tách rời, phiền não lập tức khởi lên, sự thật không có tách rời, tách rời là vọng niệm của chúng ta. Bởi vậy Đức Phật thuyết pháp đích thực có cái khó, như vậy sao mà nghe được? Nhất định phải tuân thủ lời dạy của Bồ Tát Mã Minh: Không chấp trước tướng ngôn ngữ, đọc kinh không chấp trước tướng văn tự. Văn tự là phù hiệu của ngôn ngữ, gọi là lia tất cả tướng. Văn tự ngôn ngữ không được chấp trước, danh từ thuật ngữ cũng không được chấp trước. Ví dụ nói không, hữu, trung đều không được chấp trước, hiểu ý của nó là được, không được chấp trước, không được phân biệt.

Quý vị thấy phân biệt còn sai, sao có thể chấp trước? Như vậy mới gọi là biết nghe, quý vị đúng là rất biết nghe kinh.

Đức Phật thuyết pháp cũng như vậy, Đức Phật không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước. Ngài nói rất nhiều, nhưng ngài không hề phân biệt, không hề chấp trước, không hề khởi tâm động niệm, chúng ta làm sao hiểu được? Chúng ta cũng không khởi tâm động niệm, cũng không phân biệt chấp trước, như vậy là hoàn toàn hiểu được ý của ngài. Chúng ta khởi tâm động niệm, có phân biệt chấp trước, đó là ý của chúng ta không phải ý của Phật. Chúng ta nghe Phật giảng kinh, đọc tụng kinh điển của ngài, là ý của mình không phải ý của Phật. Vì sao vậy? Vì Phật không có ý.

Mỗi người chúng ta không giống nhau, chúng ta nghe kinh, đọc kinh, cảm nhận cũng đều khác nhau. Nếu giống nhau, ý nghĩa chân thật của nó cũng giống nhau. Vì sao tôi đọc là ý này, quý vị đọc ý lại là ý kia? Cần phải hiểu chân tướng sự thật này. Trong bài kệ khai kinh nói: “Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”, câu này quả thật không dễ, làm sao có thể hiểu nghĩa chân thật của Như Lai? Nhưng lìa vọng tưởng phân biệt chấp trước, đó chính là nghĩa chân thật của Như Lai. Là ai? Trong Phật giáo đại thừa, Hoa Nghiêm viên giáo sơ trụ Bồ Tát, họ hiểu, họ làm được không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, hoàn toàn buông bỏ những điều này. A la hán chỉ buông bỏ chấp trước, họ còn phân biệt, còn khởi tâm động niệm, họ hiểu nghĩa chân thật của Như Lai chăng? Nói cho chư vị biết, không thể, họ chưa có năng lực này. Bồ Tát có thể lý giải, Bồ Tát đã buông bỏ phân biệt chấp trước, có thể hiểu ít phần chân thật nghĩa của Như Lai, không thể hiểu hết hoàn toàn. Hiểu hoàn toàn nhất định phải buông bỏ vọng tưởng, vọng tưởng là phân biệt chấp trước, mới hiểu hoàn toàn.

Phật giáo truyền đến Trung quốc gần 2000 năm, trong 2000 năm nay, người đạt đến tiêu chuẩn này không ít! Chúng ta dự đoán khái lược ít nhất có 3000 người, đạt được tiêu chuẩn này. Người đạt tiêu chuẩn này, thông thường đều nói họ đã thành Phật. Như Thiên tông nói, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, họ đạt đến tiêu chuẩn này, thật sự hiểu nghĩa chân thật của Như Lai. Đại sư Huệ Năng không biết chữ, ngài cũng hiểu. Trong Pháp Bảo Đàn Kinh nói rất hay, vấn đề này không liên quan đến biết chữ hay không. Liên quan đến điều gì? Ta có thể buông bỏ hay không? Liên quan đến buông bỏ, không liên quan đến việc biết chữ hay không. Buông bỏ điều gì? Buông bỏ vọng tưởng, buông bỏ phân biệt, buông bỏ chấp trước. Ngài rất đáng khâm phục, đã buông bỏ tất cả. Tuy không biết chữ, nhưng tất cả kinh điển quý vị đọc cho ngài nghe, không có gì ngài không hiểu, lại có thể giảng giải nghĩa lý cho ta nghe, khiến ta khai ngộ, ngài có bản lĩnh này. Không những ngài hiểu kinh Phật, mà học thuật của truyền thống xưa ngài có hiểu chăng? Điều hiểu hết, tất cả pháp thế xuất thế gian ngài đều thông triệt. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp không rời tự tánh, đã kiến tánh, đâu có lý không thông!

Bởi thế mục tiêu tu học rốt ráo của Phật giáo chính là kiến tánh, nghĩa là khiến ta khôi phục trí tuệ đức năng vốn có của chính mình, mục đích là như vậy. Không phải kiểu học vẫn chưa dung hội quán thông, không phải ta đọc kinh nhiều, nhớ được nhiều. Không phải, không phải ý này, đó là thường thức, thuật ngữ hiện nay gọi là tri thức. Phật giáo không cầu tri thức, Phật giáo chỉ cầu trí tuệ, trí tuệ đạt được từ giới định tuệ. Giới là một kỹ xảo, định là nòng cốt, tâm được định. Nếu còn vọng tưởng phân biệt chấp trước, không thể được định. Cần phải buông bỏ những thứ này, mới được định. Cảnh giới trong định không có thời gian và không gian. Thời gian không có, quá khứ, vị lai đều ngay hiện tiền, quý vị đều có thể nhìn thấy. Không gian không có, nghĩa là khoảng cách không có, xa đến đâu cũng ngay trước mắt. Thiền sư Trung Phong nói rất hay: Tâm tôi tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi. Tịnh độ tức là ở đây, ở đây tức là Tịnh độ. Câu nói này là thật, không phải giả. Phật A Di Đà, thế giới Cực Lạc từ đâu mà có? Là tâm chúng ta biến hiện ra, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, làm gì có khoảng cách? Làm gì có trước sau? Không có, như vậy mới thật sự nhìn thấy chân tướng, tiếp xúc được chân tướng sự thật, đây đều gọi là pháp thân.

“Lìa tất cả tướng”, vì pháp thân không có tướng, cho nên phải lìa tướng mới có thể nhìn thấy. Chúng ta chấp tướng, không nhìn thấy được. “Và các hý luận”, hý luận là ngôn thuyết, nói thế nào thì cũng cách một tầng. Những gì trong kinh Đức Phật nói, chúng ta đều không được chấp trước, chấp trước sẽ không thấy được tánh. Cho nên nghe kinh tuyệt đối không được chấp tướng ngôn thuyết, đọc tụng kinh tuyệt đối không được chấp tướng văn tự. Dùng tâm như thế nào để nghe? Dùng tâm thanh tịnh nghe, dùng tâm bình đẳng nghe, khi đọc kinh mới hoá nhiên đại ngộ. Chúng ta học kinh điển vì sao không khai ngộ được, không thể khai ngộ? Vì chấp tướng! Như vậy sao có thể khai ngộ? Trước tướng là phàm phu, phàm phu tri kiến, không thể không biết điều này. Cho nên lìa tất cả tướng, nghĩa là nói không được dùng tướng để thấy nó. Và các hý luận, tức không được dùng ngôn ngữ để nói nó. Cho dù nói như thế nào cũng đều không giống.

Câu bên dưới: “Đầy đủ vô biên chân tịnh công đức”, nó không phải là gì cả, nhưng bên trong nó đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tài nghệ, vô lượng tướng hảo. Nó không thiếu thứ gì, nhưng nó không có gì cả. Khi đại sư Huệ Năng khai ngộ nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, chính là câu này, ngài không nói tường tận, ngài chỉ nói: “vốn tự đầy đủ”. Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói ra điều này, ngài nói: Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Vốn tự đầy đủ chính là câu này, trong chân tâm bản tánh của chúng ta, có trí tuệ, đức năng, tướng hảo giống với Như Lai. Bởi vậy Đức Phật không dám coi thường tất cả chúng sanh, vì sao vậy? Vì tất cả chúng sanh vốn là Phật, không có sai biệt!

Bồ Tát đối với tất cả chúng sanh, Bồ Tát Thường Bất Khinh tượng trưng điều này, Đẳng giác Bồ Tát. Thấy bất kỳ ai ngài đều lễ bái, người đi xin ăn ngoài đường, Bồ Tát

nhìn thấy đều đánh lễ, cung kính. Cung kính gì? Cung kính tự tánh của họ. Họ có Phật tánh, chỉ là hiện tại họ mê, khi giác ngộ họ chính là Phật. Khi mê Phật tánh của họ không hề mất đi, trí tuệ đức tướng cũng không mất, chỉ là hiện tại họ có chướng ngại, không thể hiện tiền. Chướng ngại này chính là tập khí phiền não, họ bị nó làm chướng ngại. Đoạn tận tập khí phiền não, trí tuệ đức tướng của họ liền hiện ra.

Thời kỳ kháng chiến, chùa Giang Kim Sơn ở thị trấn Tô Châu, có một vị pháp sư tên là Diệu Thiện, bình thường người ta gọi ngài là Phật sống Kim Sơn. Hành nghi của người này rất giống Tế Công, không để ý về bên ngoài, suốt đời chỉ mặc một chiếc áo. Bên trong là một bộ đồ ngắn, bên ngoài một chiếc áo dài, đầu năm đến cuối năm không hề giặt, ngài chỉ được một bộ như thế. Mùa đông không lạnh, mùa hè không nóng, ngài có bản lĩnh này. Thời kỳ kháng chiến, ngài viên tịch ở Yangon tại thủ đô Miến Điện, ngài có rất nhiều câu chuyện truyền kỳ. Vị đại đức này, quả đúng là đại đức, Phật tử gặp ngài đều lay sát đất. Đó là pháp sư, đặc biệt là một pháp sư rất có đức hạnh, ngài như thế nào? Ngài cũng trả lễ. Cư sĩ lay ngài ba lay, ngài cũng quỳ xuống lay cư sĩ ba lay, cho nên có rất nhiều người xuất gia cảm thấy kỳ lạ nói: Người ta lay ông là chuyện nên làm. Ngài nói không được, tôi không dám. Ý trong này rất thâm sâu! Dạy chúng ta phải biết cách khiêm tốn, phải đoạn tận tập khí ngạo mạn trong tâm. Ngài làm ra cho mọi người thấy, rất cảm động người khác, rất nhiều học theo ngài. Pháp duyên thù thắng, quốc nội quốc ngoại đều rất đông, bởi vậy ngài có công đức chân thật. Bồn địa của pháp sư chúng ta không biết, ngài chưa từng nói, không ai biết. Nhưng thấy biểu hiện của ngài, là người tu hành chứng quả. Ngài có tha tâm thông, trong tâm người khác nghĩ gì, có ý niệm gì, ngài đều biết. Ngài có túc mạng thông, biết được quá khứ vị lai, đây không phải là người bình thường. Pháp sư Lạc Quán cùng ở với ngài bốn tháng, ông nói với tôi, đây hoàn toàn là sự thật, không phải giả. Có một lần pháp sư Lạc Quán cùng ăn cơm với ngài, tín đồ đem cơm cúng dường ngài, ngài rất hoan hỷ, đều ăn hết, người kia cũng đưa qua một bát. Tất cả có mười bảy người, nên có 17 bát cơm, sau đó còn có người muốn đưa cơm thêm cho ngài. Pháp sư Lạc Quán ngồi bên cạnh thấy vậy nói: không được, quý vị không nên hại pháp sư. Ngài đã ăn 17 bát cơm và một bát mì, quý vị còn muốn ngài ăn thêm. Pháp sư Lạc Quán bảo thôi, mọi người mới dừng, nếu không vẫn đưa thêm cơm. Pháp sư Lạc Quán ngồi bên cạnh hỏi, được chăng? Ngài nói với pháp sư Lạc Quán: Không tăng không giảm. Như không có việc gì, ngài có năng lực này. Không những có năng lực này, mà năng lực này còn gia trì cho người khác. Đây là tự thân pháp sư Lạc Quán cảm nhận được. Cũng là có một ngày cùng nhau ăn cơm, pháp sư Diệu Thiện bảo tín đồ Phật tử: đến đây, quý vị đến đem cơm cho pháp sư Lạc Quán. Đem một bát ăn xong, lại đến, đem thêm một bát, lại đem thêm một bát. Pháp sư Lạc Quán nhớ, hình như ông ăn khoảng 10 bát cơm, không cảm thấy no. Ông nói, dựa vào ông làm gì có năng lực này, là pháp sư Diệu Thiện gia trì.

Đây là người trong thời kỳ kháng chiến, rất nhiều người lớn quen biết ngài, không phải giả. Suốt đời không cần tiền, trên người không có đồng tiền nào cả. Khi Phật tử

cúng dường tiền, ngài liền nhai nuốt. Quý vị xem tiền giấy rất dơ, nhiều vi khuẩn, ngài ăn hết, nhưng không sao. Ngài thể hiện ra như thế cho mọi người xem. Ngài chuyên môn lượm rác trên đất. Trong rác, đặc biệt là đồng nát sắt vụn ngài đều ăn hết, giống như ăn đậu phụng, ăn gạo vậy. Câu chuyện về ngài rất nhiều, nói không hết, đây đều là thật không phải giả.

Cho nên trong tự tánh của mỗi chúng ta, đích thực đầy đủ vô biên chân tịnh công đức, vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, không cần cầu bên ngoài. Bên ngoài là giả, không phải thật. Trong tự tánh là thật, không phải giả. Vì thế người học đạo chơn chánh, cầu bên trong, không cầu bên ngoài. Đức Phật dạy chúng ta làm gì, thì chúng ta phải nỗ lực thực hành.

Tu hành là sửa đổi hành vi sai lầm, tư tưởng sai lầm, ngôn ngữ sai lầm, hành động sai lầm, gọi là tu hành. Tiêu chuẩn thật sự là gì? Tiêu chuẩn chính là những gì trong kinh luận nói, dùng giới luật tu thân. Giới luật là tiêu chuẩn của thân, kinh luận là tiêu chuẩn của ý niệm, không nên có ý niệm bất thiện. Khởi tâm động niệm đều tương ưng với trong kinh Phật nói, như vậy là đúng, không tương ưng lập tức sửa đổi.

Câu tiếp theo: “là cảnh giới của Phật với Phật”, đây không phải là cảnh giới của người bình thường, đây là cảnh giới Phật. Khi nào mới có thể tu đến cảnh giới này? Lúc này có nói với chư vị, chúng ta từ trên nhìn xuống dưới, không chấp trước không chấp trước chính là A la hán, không phân biệt là Bồ Tát, không khởi tâm không động niệm chính là Phật. Chúng ta tu là phải tu từng tầng từng tầng đi lên, trước tiên học từ đâu? Đầu tiên học không chấp trước, sau đó mới học không phân biệt. Giống như ngài Huệ Năng, nói buông bỏ thì cả ba thứ đều buông bỏ, chưa từng thấy ai như ngài. Trước ngài Huệ Năng không có ai, ngài Huệ Năng trở về sau cũng chưa từng có. Nhưng từng bước từng bước đi lên thì rất nhiều. Hạng người này, chúng ta thấy 2000 năm nay, có khoảng trên dưới 3000 người, đó là từng bước từng bước đi lên. Giống như leo cầu thang vậy, leo lên từng bậc một, như vậy được.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói Viên giáo sơ trụ Bồ Tát, Hoa Nghiêm sơ tín đến lục tín là tiểu thừa, thất tín chứng A la hán, cũng là đi lên từng tầng từng tầng. Trong tứ thánh pháp giới: Thanh văn, duyên giác, Bồ Tát, Phật_Phật ở đây vẫn còn khởi tâm động niệm, buông bỏ khởi tâm động niệm, ngài ra khỏi mười pháp giới. Đó là chân Phật, không phải giả Phật, tức là ở đây nói chỉ có Phật với Phật, ngài là thật. Đây là cảnh giới đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh của Thiên tông, vượt thoát mười pháp giới, là cảnh giới của họ.

Xem tiếp bên dưới, thứ hai là báo thân. “Như Lai gọi là Lô Xá Na, dịch là quang minh biến chiếu, có thể khiến sơ địa Bồ Tát trở lên cảm thấy được”. Sơ địa là Biệt giáo, Biệt giáo sơ địa, Viên giáo sơ trụ đều có thể thấy được. Ta có thể thấy được tức là vào

cảnh giới của họ, cảnh giới này là 41 vị pháp thân đại sĩ, trong này có 41 địa vị, tất cả đều là pháp thân Bồ Tát.

Lô Xá Na là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung nghĩa là quang minh biến chiếu, đây là trí tuệ. Quang minh biến chiếu nghĩa là trí tuệ của ngài, có thể chiếu soi khắp biến pháp giới hư không giới. Pháp giới hư không giới ngài có thể nhìn thấy, nghe thấy. Chúng sanh trong này nhân duyên thuần thực, ngài biết, khi ngài biết tự nhiên liền đến giúp họ. Đây gọi là đệ tử Phật môn, không bỏ một ai, từ bi đến tột cùng, ở đây là nói báo thân của Phật.

Trong giáo lý đại thừa, Tướng tông nói chuyển bát thức thành tứ trí. Pháp tướng tông chuyển bát thức thành tứ trí, địa vị bình đẳng với đại triết đại ngộ, minh tâm kiến tánh trong Thiên tông. Thông thường Giáo môn gọi là đại khai viên giải, Tịnh độ tông gọi là lý nhất tâm bất loạn. Danh từ thuật ngữ của mỗi tông phái đều khác nhau, cảnh giới hoàn toàn giống nhau, đều là địa vị này. Viên giáo sơ trụ trở lên, 41 vị pháp thân đại sĩ trú trong cõi thật báo trang nghiêm, ở đây gọi là nhất chân pháp giới. Vì sao vậy? Vì họ không dùng bát thức, đã chuyển bát thức thành tứ trí.

Bát thức là gì? Bát thức là phân biệt chấp trước, khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm là A lại da, phân biệt là đệ lục Ý thức, chấp trước là Mạt na thức. Chỉ cần có những thứ này, họ ở trong mười pháp giới. Những thứ này không còn, đã chuyển, họ liền siêu việt mười pháp giới, họ ở trong cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Ở đây chỉ có tâm hiện không có thức biến, cho nên gọi nó là nhất chân pháp giới, là vĩnh hằng bất biến. Sanh đến đây đều là hóa sanh, biến hóa sanh ra. Không có thai sanh, không có noãn sanh, nó là hóa sanh. Tướng hóa sanh, không phải như trẻ con lớn dần lên, không phải vậy. Hóa sanh hoàn toàn giống với thân tướng của Phật, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, tướng hảo đó vĩnh viễn không biến hóa. Thọ mạng quả thật là vô lượng, họ không già yếu, vì sao không già yếu? Vì không thay đổi, nên họ không già yếu. Thế giới này của chúng ta, trong mười pháp giới đều già yếu, đều có sanh lão bệnh tử, nó biến hóa, ở đó không có biến hóa. Chư vị nên biết, biến hóa là thức, nghĩa là vọng tưởng phân biệt chấp trước, những thứ này khởi biến hóa, ở cõi đó không có. Bởi vậy cây cỏ hoa lá luôn xanh tươi, lá cây không rụng xuống đất. Trên mặt đất rất sạch sẽ, không cần quét, không có biến hóa, là cõi Tịnh thật sự.

Chúng ta muốn trong đời này, đến nơi hoàn cảnh này, quả là rất khó, tưởng chừng có thể nói là không thể. Nhưng có một khả năng duy nhất, chúng ta niệm Phật đến thế giới tây phương Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc, cõi phàm thánh đồng cư, cõi phương tiện hữu dư, cõi thật báo không có gikhác, hoàn toàn tương đồng, đây là một môi trường rất đặc biệt. Vì thế sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, dù là cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, cũng giống như sanh vào cõi thật báo, quả là không thể nghĩ bàn. Pháp môn này rất khó gặp. Rất nhiều người gặp, người học Tịnh độ không ít. Học

Tịnh độ đúng là không ít, được mấy người hiểu rõ ràng, mình bạch những gì trong kinh dạy? Nếu họ không hiểu rõ ràng mình bạch, họ còn lưu luyến thế gian này. Khi hiểu rõ ràng mình bạch, họ buông bỏ hết vinh hoa phú quý, danh văn lợi dưỡng của thế gian, họ không còn vướng mắc những điều này nữa, chân thành niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Trong đời này nhất định chúng ta làm được.

Ở đây chúng ta nói về báo thân Phật, hiện nay thân này của chúng ta cũng đều là báo thân. Báo thân Phật là báo thân trí tuệ, vì sao vậy? Vì ngài đoạn tận tập khí phiền não. Khởi tâm động niệm là vô minh phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước là kiến tư phiền não. Ngài đoạn tận tất cả, trí tuệ vốn có trong tự tánh hiện tiền. Hoàn cảnh này là trí tuệ biến hiện, thân và cõi nước đều là trí tuệ. Nó không phải ý niệm, nó là trí tuệ. Đạo lý này chúng ta không thể không hiểu. Bây giờ chúng ta không có năng lực đoạn phiền não, tập khí quá nặng, muốn đoạn cũng không đoạn được. Phật dạy chúng ta phá thân kiến, chúng ta phá được thân kiến chăng? Không phá được. Chưa phá thân kiến, nhất định có ý niệm tự tư tự lợi, có thể buông bỏ được chăng? Không buông được, đây là nói thật. Do đó chúng ta đối với pháp môn Tịnh độ, mới nắm bắt thật chặt. Chỉ có nương vào pháp môn này, đời này chúng ta mới có đường thoát ra, mới có thể ra khỏi luân hồi lục đạo, ra khỏi mười pháp giới. Ngoài pháp môn này ra, Phật pháp rất nhiều pháp môn, tám vạn bốn ngàn pháp môn. Bất kỳ pháp môn nào đều phải đoạn phiền não, quý vị mới có thể thành tựu. Chỉ có pháp môn này, không cần đoạn phiền não, chỉ cần không chế phiền não. Chỉ cần khiến nó không khởi tác dụng, chúng ta sẽ thành tựu. Không chế dễ! Đoạn quá khó.

Dùng phương phương pháp gì để không chế? Dùng một câu Phật hiệu. Cổ nhân nói: “không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Ý niệm vừa khởi, bất luận là thiện niệm hay ác niệm, nhiễm niệm hay tịnh niệm đều không quan trọng. Niệm thứ hai chính là Nam Mô A Di Đà Phật, đem câu Phật hiệu này thay thế niệm thứ nhất. Đây gọi là chân niệm Phật, gọi là biết niệm Phật, rất hiệu quả, chắc chắn có thể vãng sanh. Không chuyên tâm niệm Phật, đời này chúng ta trôi qua một cách vô ích, như vậy thì rất khó.

Thân hiện tại của chúng ta là nghiệp báo, nghiệp này là gì? Là nghiệp tự mình tạo, có tịnh nghiệp, có nhiễm nghiệp. Nhiễm nghiệp ở trong lục đạo, tịnh nghiệp ở trong tứ thánh pháp giới. Ngoài luân hồi lục đạo ra, cõi Tịnh của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, bốn địa vị này là bên ngoài lục đạo, cõi phương tiện hữu dư của Phật Thích Ca Mâu Ni. Thế giới Cực Lạc có, thế giới này cũng có. Trong nhiễm nghiệp có thiện ác, tâm thiện, hành thiện của chúng ta, báo thân này của chúng ta là thiện.

Thiện là gì? Là mạnh khỏe trường thọ, người thế gian gọi là vinh hoa phú quý, đây là nhân thiện chiêu cảm. Tạo ác nghiệp thì sao? Thì thân nghiệp báo này nhiều bệnh, chịu khổ chịu nạn, đều là báo thân! Nghiệp báo không giống nhau. Chúng ta quan sát tỉ

mỉ nghiệp báo càng kém, là thân súc sanh, thân ngạ quỷ, thân địa ngục, đó là gì? Đó là tạo nghiệp rất nặng, họ đầu thai vào đó. Thiện nghiệp, nếu thiện căn thù thắng vượt qua phước báo nhân gian, thì sanh đến cõi trời, tự nhiên cảm ứng đạo giao. Họ là đẳng cấp nào, nhất định họ đến cùng đẳng cấp ở đó, cao hơn không đến được, thấp hơn họ cũng không đi.

Đức Phật nói rất rõ ràng, trời có 28 tầng, đó đều là tu thiện, tu phước, dần dần nâng cao. Tạo ác nghiệp sẽ đọa xuống thấp, thân nghiệp báo. Nghiệp này có ai chi phối chăng? Nói với chư vị, không có ai chi phối. Điều này trong Phật pháp nói rất rõ ràng, không có ai chi phối, chi phối là chính mình. Bởi vậy người học Phật không mê tín, bất cứ việc gì cũng đừng nên hỏi thần, bói quẻ, Phật giáo hoàn toàn phản đối. Trong kinh nói rất rõ ràng, khởi tâm động niệm hỏi chính mình, quý vị sẽ rõ ràng. Tâm ta thiện, hành vi thiện, nhất định tiến lên. Tâm hành bất thiện, nhất định là đọa lạc xuống thấp. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, là từ tâm tưởng mình sanh ra, không phải từ bên ngoài. Không những Phật nói với chúng ta, thân thể, thân thể chúng ta là do tâm tưởng mình sanh ra. Chư vị nên biết, hiện nay tật bệnh rất nhiều, có rất nhiều bệnh tật nghiêm trọng, như bệnh về ung thư, thậm chí còn nghiêm trọng hơn nó. Quả thật có không ít người niệm Phật được lành bệnh, là nguyên nhân gì? Có đạo lý trong đó! Tâm hành họ thiện, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, thân thể này cũng từ tâm tưởng sanh. Tâm chúng ta bất thiện, tế bào trong thân thể biến thành độc tố.

Những gì là bất thiện? Trong kinh Đức Phật dạy: Tham sân si gọi là ba độc phiền não. Có tham sân si, tế bào trong thân thể chúng ta mang theo độc tố. Thêm vào mạn và nghi, là năm độc, năm độc này vô cùng phiền phức! Đây chính là thân thể chúng ta cơ bản đã mang theo độc tố. Đức Phật dạy chúng ta: Cần tu giới định tuệ, tức diệt tham sân si, rửa sạch hoàn toàn độc tố trong tế bào thân thể chúng ta, như vậy vĩnh viễn không hề sanh bệnh. Bên ngoài bệnh tật truyền nhiễm như thế nào, ta cũng không bị ảnh hưởng, danh từ của y học gọi là sức miễn dịch. Quý vị có năng lực miễn dịch này, trong thân thể không có độc, độc và độc tương cảm. Quý vị không bị cảm nhiễm, không có độc. Quý vị sẽ biết, rõ ràng đạo lý này, hiểu được phương pháp này, thân tâm ta an vui biết bao. Độc rất dễ bị nhiễm, nhân phải cần có duyên, điều này trong kinh nói rất rõ ràng. Tham sân si mạn nghi là năm độc, đây là nhân, nhân mang bệnh, nhân tử vong, nhân sau khi chết bị đọa lạc.

Duyên có hai loại, có nội có ngoại. Nội duyên là oán hận não nộ phiền, đây là nội duyên, phải đoạn trừ nó, không đoạn trừ nó rất dễ bị bệnh. Duyên bên ngoài là tài sắc danh thực thùỵ, hoàn cảnh bên ngoài mê hoặc chúng ta. Trong và ngoài chúng ta vừa kết hợp, liền mang bệnh ngay, bệnh từ đây mà sanh ra. Đức Phật nói điều này rất rõ ràng, nói còn hay hơn bác sĩ. Phật có thể dạy chúng ta không mắc bệnh, tuy tuổi tác lớn, tuổi tác tăng trưởng nhưng không bị lão hóa. Học Phật có lợi ích gì? Lợi ích đầu tiên là thân thể chúng ta mạnh khỏe, pháp hỷ sung mãn, cuộc sống an vui. Đây là lợi ích đầu

tiên của việc học Phật, bản thân đạt được chính là điều này. Niềm an vui này của thân tâm, không liên quan đến giàu nghèo sang hèn, chỉ cần ta chịu học, đây chính là cuộc đời hạnh phúc mỹ mãn thật sự.

Học Phật thật sự cần ghi nhớ, phải trì giới, trì giới nghĩa là làm người tốt. Đức Phật dạy về ngũ giới, thập thiện chúng ta phải làm được. Thực hành cụ thể ngũ giới thập thiện, nói với chư vị, nghĩa là Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, nói một cách tường tận. Quý vị cố gắng đọc, nỗ lực thực hành, thực hành tất cả, quý vị là tiêu chuẩn trong kinh Đức Phật nói: “Thiện nam tử thiện nữ nhơn”. Thiện nhân không gặp tai nạn, không có tai ương hiểm họa, thân tâm bình an, gia đình hạnh phúc, thiện nhân sự nghiệp thuận lợi. Nơi quý vị cư trú, còn có thể giúp xã hội, giúp quốc gia, giúp thế giới này. Quý vị tu càng tinh tấn thì công đức càng lớn, đây là thật, không phải giả.

Tuyệt đối phải ghi nhớ, không được ảnh hưởng bởi cảnh giới bên ngoài. Những cảnh giới bên ngoài, đối với tu hành chơn chánh mà nói, đều là Phật Bồ Tát, đều là thầy giáo. Quý vị xem ở sau Kinh Hoa Nghiêm, 53 lần tham bái của Thiện Tài Đồng Tử, chúng ta cần phải học. Người đó gạt tôi, sỉ nhục tôi, hủy báng tôi, hãm hại tôi, tôi có sân si chăng? Chúng ta sân si là mắc lừa, mắc lừa lớn, nó dẫn dắt tham sân si mạn trong tâm ra, quý vị liền mắc bệnh. Quý vị xem, sai rồi đúng không! Gặp tình hình này phải làm sao? Không sân si, hoan hỷ, họ đến thử thách chúng ta, xem công phu chúng ta như thế nào? Ta thông qua, không sao. Ta không hề sân si, còn cảm ơn họ, vì họ giúp chúng ta nâng cao cảnh giới. Quý vị xem ý niệm đó vừa chuyển, không những bệnh không có, mà năng lượng còn nâng cao, cảnh giới cũng nâng cao. Ai giúp chúng ta nâng cao? Những người đó giúp ta nâng cao. Quý vị xem chỉ trong một niệm, ý niệm này vừa chuyển quý vị là Phật. Nếu như khởi oán hận, quý vị lập tức đọa lạc vào tam đồ.

Trong thuận cảnh, gặp một vài người tốt, không được có chút tham luyến nào, phải duy trì như như bất động trong mọi cảnh giới. Khi thuận cảnh chúng ta không có tham tâm, đã đoạn tận phiền não của tham. Gặp nghịch cảnh không có tâm sân nhuế, đoạn tận sân si từ đâu? Đoạn tận nhân sự, từ hoàn cảnh. Trong cuộc sống hằng ngày, mặc áo ăn cơm, đối nhân tiếp vật, ngay trong những việc này, mài sạch tham sân si mạn nghi, mài một cách sạch sẽ, quý vị đã thành Phật. Vì thế mỗi người đều là ân nhân, mỗi người đều là Bồ Tát, mỗi người đều là thiện tri thức. Ai cũng là người tốt, mọi việc đều là việc lành.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni biểu diễn cho chúng ta thấy, vua Ca Lợi cắt thân thể là việc tốt, đó là việc người bình thường không thể chịu đựng, ngài có thể nhẫn chịu. Tu viên mãn nhẫn nhục ba la mật, viên mãn tức thành Phật. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni chẳng những không hề oán hận vua Ca Lợi, còn thật sự cảm ân ông. Khi lâm chung nói với vua Ca Lợi: Tương lai tôi thành Phật, người đầu tiên tôi độ là ông. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện thành Phật, người đầu tiên được độ là tôn giả Kiều Trần Như. Vua

Ca Lợi là tiền thân của tôn giả Kiều Trần Như. Đức Phật nói lời giữ lời, không nói lời giả dối, sau khi thành Phật người đầu tiên ngài độ là ông ta. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni 49 năm giảng kinh dạy học, người đầu tiên chứng quả A la hán là tôn giả Kiều Trần Như, ngài nói lời giữ lời.

Cho nên tu hành ở đâu? Tu hành trong cuộc sống hằng ngày, tu hành trong xử sự đối nhân tiếp vật, tu hành trong công việc. Mọi lúc mọi nơi đều là nơi học của Bồ Tát, xem quý vị dùng là tâm gì. Quý vị nhất niệm mê là phàm phu, nhất niệm giác chính là Phật Bồ Tát. Khi nào ta có thể xem tất cả mọi người, người ta thích, người ta ghét, người ta oán hận đều là Phật A Di Đà. Chúc mừng, quý vị đã tu thành công pháp môn Tịnh độ, như vậy quý vị không vãng sanh thì ai vãng sanh?

Như Lai có báo thân, chúng ta biết thân hiện tại của chúng ta đều là báo thân, thân nghiệp báo. Chúng ta phải biết cách vận dụng thân nghiệp báo này, có thể liên hệ với báo thân của Phật. Đây đều không phải giả, có thể kết nối, một câu A Di Đà Phật là kết nối được.

Thứ ba là “Ứng thân”, ứng thân của Như Lai. “Như Thích Ca Văn”, nghĩa là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, ngày xưa phiên dịch là Thích Ca Văn Phật. Chúng sanh có cảm, Phật liền đến ứng, đáng dùng thân gì để độ, ngài liền thị hiện thân đó.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện tại Ấn độ, có xuất hiện ở Trung quốc chăng? Trước đây tôi thỉnh giáo thầy Lý, thầy nói với tôi, về mặt lý có thể nói như thế. Xuất hiện ở Trung quốc, xuất hiện qua thân phận của thánh nhân. Khổng tử, Mạnh tử, Lão tử, Trang tử là Phật Bồ Tát tái sanh. Lịch đại chư vị tổ sư, Phật Bồ Tát ứng hóa rất nhiều. Thậm chí trong Truyện ký có ghi chép: Bồ Đại hòa thượng là Bồ Tát Di Lặc tái sanh, đại sư Trí Giả là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ứng hóa, đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ là Phật A Di Đà ứng hóa. Hàn Sơn và Xả Đắc là Văn Thù và Phổ Hiền hóa thân, rất nhiều!

Thế giới chúng ta hôm nay động loạn như thế này, chúng sanh rất đau khổ. Hình như là chúng sanh càng khổ, thiên tai càng nhiều, Phật Bồ Tát càng đến đây để giúp chúng ta, nhất định là như vậy! Chỉ là họ không lộ thân phận nên chúng ta không biết, tuyệt đối không thể nói không có. Nếu nói không có, chúng sanh tạo ác nghiệp này, không có Phật Bồ Tát ở đây, chúng ta hưởng phước báo của họ, quốc độ này chưa đến nỗi phá hoại. Không có những người này, có thể địa cầu này không còn. Điều này chúng ta thâm tín không nghi, những người học Phật cần phải tin điều này, phải thường cầu Chư Phật Bồ Tát trú thế, cứu khổ cứu nạn.

Vì sao vậy? Quý vị có ý niệm này, đây chính là cảm, Phật Bồ Tát sẽ đến. Chúng ta cảm rất rõ ràng, trong khổ nạn cầu Phật Bồ Tát, ngài đến ứng, có khi là hiển ứng, có khi là minh ứng, nhất định ngài đến ứng, tuyệt đối không cầu vô ích. Có cầu ngài tất có

ứng, điều này không phải giả: Đệ tử Phật môn có cầu tất ứng. Bồ Tát đến ứng, như Phẩm Phổ Môn nói 32 ứng hóa của Bồ Tát Quán Thế Âm. Ứng trong hoàn cảnh hiện tại, nhưng chúng ta không biết, khiến thiên tai thảm họa của thế gian này giảm nhẹ, hóa giải, gọi là nghiệp nặng báo nhẹ. Từ bi của Phật Bồ Tát, lòng yêu thương của Phật Bồ Tát.

Bên dưới nói: “Địa tiền Bồ Tát”, đây là nói Biệt giáo, không phải Viên giáo, địa tiền Bồ Tát. “Nhi thừa, phạm phu được cảm kiến”, nhi thừa là Thanh văn, Duyên giác, tức là tiểu thừa. Ở đây nói địa tiền Bồ Tát và nhi thừa, đều thuộc tứ thánh pháp giới, chủ yếu là tứ thánh pháp giới, nói rộng ra trong lục đạo cũng có, trong lục đạo ít, tứ thánh pháp giới là thuần. Đều có thể thấy được, thấy ứng thân Phật, ứng hóa thân. Bên dưới còn có hóa thân.

Thứ tư, hóa thân: “Phật nhất thời hóa hiện là hóa thân”. Từ xưa đến nay chúng ta cũng thường nghe điều này, sự thật là có. Ở trước tôi có nói với quý vị về pháp sư Thánh Nhất ở HongKong, khoảng vào năm 1980, họ đến Trung quốc sớm nhất, đến núi Phổ Đà, trong động Phạm Âm nhìn thấy Bồ Tát Quán Thế Âm, vị Bồ Tát này là hóa thân. Ba vị pháp sư đi cùng nhau, đây là người xuất gia. Họ lễ lạy ở cửa động Phạm Âm khoảng hơn nửa tiếng, Bồ Tát Quán Thế Âm xuất hiện, cả ba người đều thấy. Trên đường trở về, họ hỏi nhau, quý vị thấy Bồ Tát như thế nào? Kết quả cả ba người nói ra, ba người nhìn thấy đều không giống nhau. Pháp sư Thánh Nhất nhìn thấy hình dáng giống như Bồ Tát Địa Tạng vậy, đầu đội mũ Tỳ Lô, toàn thân sắc vàng, tướng ngời, ngời ở đó. Một vị pháp sư khác nhìn thấy, là bạch y đại sĩ như bức tranh chúng ta thường thấy, thân nữ. Vị pháp sư thứ ba nhìn thấy, là hình dáng người xuất gia, hiện thân tướng vị tỳ kheo xuất gia. Cả ba người đều nhìn thấy, nhưng không giống nhau, thiện căn phước đức mỗi người khác nhau. Như vậy xem ra pháp sư Thánh Nhất, thiện căn phước đức sâu dày hơn. Quý vị xem, pháp sư Thánh Nhất thấy Bồ Tát có thân sắc vàng, đầu đội mũ tỳ lô, Bồ Tát Quán Thế Âm thân sắc vàng. Nhưng cả ba người đều không tề, đều thấy được Bồ Tát. Nghe nói cũng có rất nhiều người đến lễ bái, lạy hai ba tiếng nhưng không nhìn thấy. Ba vị pháp sư này không tề, lạy nửa tiếng là thấy được, đây là thấy được hóa thân. Một hóa thân khác, chúng ta kể một câu chuyện. Hình như ở trước đã kể, có rất nhiều nghe qua.

Thời kỳ kháng chiến, tôi đi học ở Quý Châu, hiệu trưởng của chúng tôi là ông Chu Bang Đạo. Sau khi kháng chiến thắng lợi, ông về ở Nam Kinh, vườn nhà ông rất lớn, đó là ngôi nhà cũ trước đây của ông. Nhà ông có ba lần cửa, ở trước là vườn, có trồng cây ăn trái. Ngoài cùng là cửa lớn, bên trong còn có một cửa nữa. Trong vườn còn có một bức tường, bên trong mới là chỗ ở, từ ngoài vào đến nhà chính phải qua ba lần cửa. Một hôm, sư mẫu của chúng tôi, tức là vợ thầy Chu, bà ở nhà, có một vị pháp sư đến khát thực, đến nhà bà. Bà hỏi pháp sư, thầy từ đâu đến? Pháp sư nói, tôi từ Cửu Hoa Sơn. Có việc gì chẳng? Muốn xin năm cân dầu thơm, đến khát thực, xin bà năm cân dầu

thom. Lúc đó vợ thầy Chu không tin Phật giáo, vì thế bà không cho. Không cho vị pháp sư này đành ra đi, khi pháp sư đi rồi, bà đột nhiên nhớ lại: Nhà mình phải đi qua ba lớp cửa mới vào được nhà chính, cửa không mở, vị hòa thượng này vào bằng cách nào? Ông đi rồi, đi rồi nhưng cửa vẫn không mở, vậy thì ra bằng cách nào? Là thật, tuyệt đối không phải hoa mắt. Bà nói, bà nói chuyện với hòa thượng này khoảng mười mấy phút, không phải hoa mắt, đây là sự thật, quả là giống như nằm mơ giữa ban ngày vậy. Câu chuyện này bà cứ để mãi trong lòng, sau đó bà đến Đài Loan, cùng học Phật pháp với thầy Lý, bà liền đem câu chuyện này hỏi thầy. Thầy nói với bà, đó là Bồ Tát Địa Tạng hóa thân, bà mới hoát nhiên đại ngộ, hối hận vì lúc đó không cúng dường năm cân dầu thom, đây là hóa thân. Như tình hình này chúng ta cũng thường nghe, đây là hóa thân. Sau khi họ thị hiện cho chúng ta thấy, liền biến mất, không bao giờ tìm thấy họ nữa. Vấn đề này đối với việc học Phật về sau của bà, mang đến cho bà lòng tin kiên định. Bà học Phật mỗi ngày đều tụng Kinh Đại Tạng, lạy Bồ Tát Địa Tạng, cảm ứng không thể nghĩ bàn. Đây là chuyện chúng tôi tận mắt chứng kiến.

Thứ năm: “đăng lưu thân”. Đăng lưu thân là một trong bốn thân của Mật giáo, đây một trong bốn loại pháp thân. “Thân Phật thị hiện, cùng một loại thân với người, trời, ngạ quỷ, súc sanh vân vân, dị loại có thể thấy được”. Đăng là bình đăng, lưu là lưu loại, loại nào. Bồ Tát muốn độ ngạ quỷ, ngài hiện thân quỷ. Bồ Tát muốn độ súc sanh, ngài liền hiện thân súc sanh, thật như vậy. Những câu chuyện này trong Thần Tăng Truyện có ghi chép lại, trong bút ký của cổ nhân cũng ghi lại rất nhiều.

Như Duyệt Vi Thảo Đường Bút Ký của Kỳ Hiểu Lam, và những ghi chép trong Liêu Trai, tôi cảm thấy những câu chuyện này đều là thật, đây không phải tự mình có thể viết ra như thế, không phải. Thị hiện thân trời, thiên nhân có thể thấy. Thị hiện thân ngạ quỷ, ngạ quỷ thấy được. Thị hiện thân súc sanh, thân súc sanh có thể thấy, súc sanh tu hành cũng rất nhiều.

Tôi nghe nói có rất nhiều đồng tu từ đại lục đến, đặc biệt là từ Đông bắc đến, họ rất tin đại tiên, đó là tu gì? Đại khái là hồ ly, chồn, là loại chúng sanh này. Ngoài loại này ra, súc sanh tu hành rất nhiều, như rùa, rắn thọ mạng chúng đều rất dài, chúng đều tu hành. Đã chịu phát tâm tu hành, sẽ có Phật Bồ Tát giúp chúng. Phật Bồ Tát giúp chúng, hiện thân đồng loại đến giáo hóa chúng, để độ chúng. Loại này gọi là đăng lưu thân, người tu hành chúng quả họ mới có thể làm được.

Trong tiêu thừa, phổ biến nhất là A la hán, Bích Chi Phật. Dưới A la hán, chúng ta tin tam quả có khả năng này, tam quả có thần túc thông, họ hiện thân này rất dễ. Sơ quả và nhị quả khó hơn, họ không có thần túc thông. Thần túc thông tức là biến hóa, họ có thể phân thân, biến hóa.

Bên dưới là tổng kết: “Trong kinh này tức một thân Phật hiện vô lượng chủng chủng thân, có thể khiến vô số chúng sanh mỗi loài đều được thấy. Đều biểu trưng cảnh

giới viên minh cụ đức, không thể nghĩ bàn”. Đức Phật đối với việc hiện vô lượng thân, giúp vô số chúng sanh khác nhau. Đây nghĩa là trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “tinh dữ vô tình, đồng viên chủng trí”, điều này có thể chăng? Hiện nay các nhà lượng tử lực học đã chứng minh điều này, nói lên điều gì? Nói rõ vũ trụ này quả thật không thể nghĩ bàn. Nguồn gốc của vũ trụ, triết học gọi là bản thể, bản thể luận. Tuy nói ra bản thể này, bản thể rốt cuộc là gì? Mãi đến nay, chưa ai có thể nói rõ ràng. Vạn sự vạn vật trong vũ trụ phát sanh, từ đâu đến? Tôn giáo cho rằng là thần tạo. Hiện nay Tôn giáo nói thần không phải người, họ không có thân thể, không có hình tướng, họ tồn tại mọi lúc mọi nơi, rất giống trong Phật pháp gọi là pháp thân, nó có tư tưởng này. Phật giáo nói pháp thân là thân pháp tánh, chính là như vậy, dùng danh từ này, hoặc gọi là tự tánh. Trong Hoàn Nguyên Quán nói: “Tự tánh thanh tịnh viên minh thể”, đây là thuật ngữ trong kinh Phật, triết học gọi là bản thể, bản thể của vũ trụ vạn hữu. Thể chỉ có một, pháp có vô lượng vô biên vô tận vô số, đều từ thể biến hiện ra, biến hiện như thế nào? Hoàn Nguyên Quán nói rất rõ ràng, Pháp tướng tông cũng nói rất rõ ràng. Hiện nay lượng tử lực học phát hiện, họ cũng thấy được vấn đề này, vì thế Phật giáo biến thành khoa học.

Khi tôi học Phật, thầy giáo giới thiệu kinh điển Phật giáo cho tôi qua con đường triết học. Tôi học 60 năm, sang năm là tròn 60 năm, bây giờ kết hợp với lượng tử lực học, Phật giáo là khoa học. Phật pháp nói với chúng ta: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, không phải thật. Hiện tượng vật chất không phải thật, hiện tượng tinh thần cũng không phải thật. Phật giáo nói chân và vọng, định nghĩa của nó nói như vậy: vĩnh hằng bất biến là thật. Nó có sanh diệt là không phải thật, là giả. Hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất đều có sanh diệt.

Lượng tử lực học, phương hướng nghiên cứu của họ là thế giới vi quan, nghiên cứu gì? Nghiên cứu nguyên tử, nghiên cứu điện tử, nghiên cứu hạt căn bản, người phương tây gọi là hạt vi lượng. Các nhà khoa học cận đại nghiên cứu lượng tử, ngày càng nhỏ, lượng tử cũng gọi là tiểu quang tử. Phải chăng trong kinh điển gọi nó là cực vi chi vi? Chúng ta càng lãnh hội tường tận, nó ngày càng tiếp cận cực vi chi vi mà kinh Phật nói, cực vi chi vi không thể tiếp tục phân chia, phân thêm nữa sẽ không còn. Trong kinh điển, vũ trụ vi quan đều gọi nó là trần, gọi là trần, vi trần, dùng phương pháp này để nói. Đầu tiên Đức Phật nói với chúng ta là ngưu mao trần, giống như sợi ngưu mao này. Ngưu mao không lớn như vậy, dùng nó làm tượng trưng. Trần là gì? Trên đỉnh nhọn có một hạt vi trần, một hạt bụi nhỏ ở đầu đỉnh nhọn, nó không rơi xuống, nó dính vào đó rất vững vàng, đây gọi là ngưu mao trần. 1/7 của ngưu mao trần, đó là rất nhỏ_dương mao trần, dương mao rất vi tế, bút lông chúng ta viết đa phần dùng lông dê (dương mao). 1/7 của dương mao trần gọi là thỏ mao trần, thỏ mao (lông thỏ) càng vi tế. Đức Phật dùng nó làm ví dụ, đương nhiên lúc đó cũng là chân tướng sự thật. 1/7 thỏ mao trần gọi là thủy trần, một hạt vật chất nhỏ này, nước nó có kẻ hở. Ở trong đó có thể đi lại tự do, không có chướng ngại. 1/7 thủy trần gọi là kim trần, kim là kim loại, kim ngân đồng sắt, nó có độ khít lớn. Độ khít lớn dùng kính hiển vi quan sát, nó vẫn có kẻ

hở, ở trong đó có thể tới lui không có chướng ngại. 1/7 kim trần mới gọi là vi trần. Cho nên vi trần trong kinh Phật nói, đến đây mới gọi là vi trần. Vi trần còn có thể phân tách, phân tiếp thì 1/7 vi trần gọi là sắc tụ cực vi. Sắc tụ cực vi vẫn còn phân tách được, tiếp tục phân thành 1/7 gọi là cực vi chi vi. Đức Phật đến đây là không thể phân tách, phân tiếp tức không còn. Cực vi chi vi, phải chăng hiện nay các nhà lượng tử khoa học gọi là tiểu quang tử? Nghĩa là nói lượng tử, mắt thường chắc chắn không nhìn thấy được. Điều này các nhà khoa học chuyên dùng những máy móc bội số lớn, họ nhìn thấy, một hiện tượng vật chất nhỏ như vậy. Hiện tượng này từ đâu mà có? Họ phát hiện nó là từ không sinh ra có. Đột nhiên liền sinh ra, sau khi vừa phát hiện lập tức không thấy nữa. Nghĩa là nói hạt vi trần này, họ gọi là tiểu quang tử, thời gian nó tồn tại rất ngắn ngủi, rất khó để quan sát nó.

Các nhà khoa học nghiên cứu vật chất, rốt cuộc là như thế nào? Quan sát đến sau cùng, nguồn gốc của hiện tượng vật chất là ý niệm, chính là ý niệm, là huyền tướng do ý niệm tích lũy liên tục sinh ra. Đây là kết luận mà hiện nay nghiên cứu lượng tử đạt được. Cách nói này trong kinh điển có câu rất tương thông, Đức Phật nói: “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Các nhà lượng tử lực học cho rằng, vật chất là từ tâm tướng sanh ra, tâm tướng là nguồn gốc của vật chất. Tâm tướng từ đâu mà có? Hiện tượng vật chất có thể nhìn thấy, ý niệm này không nhìn thấy được. Các nhà khoa học có thể đạt đến trình độ này, quả là rất khó được. Họ phát hiện được A lại da trong kinh Phật nói, thật sự đã phát hiện được sự huyền bí của vũ trụ.

Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta hoàn toàn giống với những gì các nhà lượng tử lực học phát hiện. Bồ Tát Di Lặc nói: một khủy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, niệm này tích lũy, thời gian một khủy móng tay. Tôi tin rằng các nhà lượng tử khoa học, dùng kính hiển vi nhìn thấy hiện tượng vật chất này, là tiểu quang tử, thời gian nó tồn tại là một khủy móng tay, không thể là một giây. Một khủy móng tay có thể nhìn thấy, sự tích lũy đó là bao nhiêu ý niệm? Là 320 triệu ý niệm, 320 triệu ý niệm liên kết với nhau, bị quý vị nhìn thấy là thời gian một khủy móng tay. Thật là tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Ý niệm tích lũy, trong này có gì? Có hiện tượng vật chất, có hiện tượng tinh thần. Hiện tượng vật chất là sắc, trong ngũ uẩn gọi là sắc, hiện tượng tinh thần là thọ tướng hành thức, Phật giáo gọi là ngũ uẩn. Ngũ uẩn ở đâu? Ngũ uẩn ở trong cực vi chi vi. Mà ngũ uẩn cực vi chi vi, bất luận là hiện tượng vật chất hay hiện tượng tinh thần, nó đều thuộc về dao động, nếu bất động nó không còn, nó là dao động hình thành. Dao động này vừa động, Hoàn Nguyên Quán nói rằng: chu biến pháp giới. Không những chu biến pháp giới, còn xuất sanh vô tận, nghĩa là viên hóa vô cùng vô tận. Hàm dung không hữu, đây là chân tướng sự thật, thật tướng các pháp.

Từ đây mới biết, toàn thể vũ trụ với mình là nhất thể, vì sao vậy? Các nhà khoa học đưa ra ví dụ rất hay, thân thể này của chúng ta là một đài phát xạ, đài phát xạ năng lượng, cũng là đài tiếp nhận. Chúng ta có thể tiếp thu tin tức toàn vũ trụ, tin tức chúng

ta phát đi toàn thể vũ trụ đều nhận được. Toàn thể vũ trụ giống như một màng lưới vậy, kết thành một thể chặt chẽ. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, một là tất cả, tất cả là một, cách nói này đúng hoàn toàn.

Các nhà khoa học kết luận rằng, ý niệm có thể thay đổi tất cả, ý niệm có thể sáng tạo mọi vật. Điều này và trong Phật pháp đại thừa Đức Phật thường nói: “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, Kinh Hoa Nghiêm nói: duy tâm sở hiện, duy thức sở biến, cùng một ý.

Trước đây, khoảng bốn năm mươi năm trước, lúc học giảng sư. Thầy dạy chúng tôi Bách Pháp Minh Môn, dạy chúng tôi Bát Thức Quy Củ Tụng, nó đều là Pháp tướng tông. Nói cho chúng tôi về tứ phần của tâm tâm sở, nó đều thuộc về tâm pháp, trong tâm pháp có sắc pháp. Tâm tâm sở, bát thức là tâm, 51 tâm tâm sở đều có bốn phần. Có tự chứng phần, chứng tự chứng phần, kiến phần, tướng phần.

Tướng phần là gì? Tướng phần là vật chất. Kiến phần là gì? Kiến phần là thọ tướng hành thức. Trong tự tánh gọi nó là kiến văn giác tri, trong A lại da nó đã thay đổi, nó biến thành thọ tướng hành thức. Cho nên bát thức 51 tâm tâm sở, đều đầy đủ ngũ uẩn, đầy đủ ngũ uẩn nghĩa là đầy đủ toàn thể vũ trụ. Quý vị có thể nói giữa vũ trụ này, hiện tượng nào không liên quan đến chúng ta? Nói không thông, tất cả đều có liên quan. Chẳng những thân này của chúng ta, mỗi tế bào trên thân thể này, nên biết rằng mỗi tế bào cũng là đài phát xạ, cũng là đài tiếp thu, hưởng gì là thân thể này? Thân thể này rất đáng sợ, nó là một tiểu vũ trụ.

Sanh tử, đó là duyên tụ duyên tán, có mất chăng? Không mất. Chẳng những tinh thần không diệt, mà vật chất cũng không diệt. Hay nói cách khác, căn bản không có sanh tử, nó chỉ biến hóa. Như Hoàn Nguyên Quán, trong điều thứ hai nói: Xuất sanh vô tận, đó là nói đến sự biến hóa. Biến hóa, đó là duyên, duyên khác nhau, biến hóa sẽ khác nhau. Nhưng nếu ta có ý niệm mạnh mẽ, bản thân quý vị có thể làm chủ. Ý niệm mãnh mẽ này, trong đó có tịnh có nhiễm, có thiện có ác. Niệm thiện, sức mạnh kiên cố, một câu A Di Đà Phật nhất định đến thế giới Cực Lạc. Nếu là kiên định, chúng ta phải sở hữu bao nhiêu tài phú, nhất tâm nhất ý truy cầu tiền bạc, tham không chán, như vậy thì sao? Đọa vào đường ngạ quỷ, đều do ý niệm tạo ra, không có ai chỉ huy quý vị, không có, toàn là chính mình biến hiện, chính mình nhận lãnh. Bởi vậy, khi đã thấu hiểu, mới nghĩ đến câu nói của cổ nhân: Tự làm tự chịu. Không liên quan đến bất kỳ ai.

Phật pháp đại thừa, ngày nay được khoa học chứng minh, là chuyện tốt. Thực tế, không có khoa học chứng minh, chúng ta học suốt 60 năm, vẫn còn đặt câu hỏi lớn đối với vấn đề này. Đức Phật nói là thật ư? Chúng ta nghĩ không ra, cũng không chứng minh được. Mà chỉ có kinh Phật nói, các Tôn giáo khác không nói như thế. Rời hò ò cho rằng, tất cả là do thần tạo, một câu như vậy là xong, Phật pháp nói quá tỉ mỉ. Rất khó được, chúng ta cảm ơn các nhà khoa học cận đại. Bất luận là nghiên cứu vũ trụ vĩ

quan hay nghiên cứu vũ trụ vi quan, đều tương ứng với những gì học được trong Phật giáo đại thừa, đều đã chứng minh.

Chúng ta đối với trí tuệ của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, hoàn toàn không có hoài nghi. 3000 năm trước ngài phát hiện như thế nào? Các nhà khoa học từ đời này qua đời khác, đời này tiếp đời khác nghiên cứu, đến nay mới phát hiện. Đức Phật dùng phương pháp gì? Ngài dùng Thiền định, không dùng máy móc. Trong thiền định là dùng bản năng của chính mình, chính là kiến văn giác tri. Chúng ta nói trong pháp thân, một là trí, một là lý. Lý nghĩa là tự tánh, trí là trí tuệ bát nhã vốn có trong tự tánh. Nếu dùng tứ phần để nói, sẽ rất dễ hiểu, lý là gì? Lý là tự chứng phần. Trí là gì? Trí là chứng tự chứng phần. Làm sao chúng ta biến có chứng tự chứng phần? Trí của mình biết có tự chứng phần. Cho nên có thể biết tự chứng phần, đó gọi là chứng tự chứng phần. Từ tự chứng phần mới phát hiện ra kiến phần, kiến phần muốn thấy liền xuất hiện tướng phần. Tướng phần chính là vật chất, vật chất từ đâu đến? Vật chất từ kiến phần muốn thấy, tướng phần liền xuất hiện. Tướng phần không phải từ trong không sanh ra có ư?

Trước đây chúng tôi học điều này luôn tồn tại nghi vấn, hiện nay các nhà lượng tử khoa học nói mới hoát nhiên đại ngộ. Lại nhìn thấy điều gì? Vẫn là do chúng ta xem kinh ít. Chúng ta đối thoại của thầy Bồ Tát Di Lặc và Đức Thích Ca Mâu Ni Phật, mới hoát nhiên đại ngộ. Vật chất từ đâu mà có? Quý vị xem thì ra là một khay móng tay có 320 triệu ý niệm tích lũy ở đó, sản sanh ra cảm xúc vật chất này, vật chất sinh ra như vậy. Các nhà khoa học giải thích, khiến chúng ta hiểu rõ, điều này trong kinh Phật không nói. Vì sao vật chất có thể kiên cố, có thể lỏng, có không khí, do đâu mà có hiện tượng này? Các nhà khoa học nói do tần suất không giống nhau, tần suất chấn động khác nhau. Tần suất chậm biến thành thể cứng, quặng sắt, như kim ngân đồng sắt, biến thành loại này, rất cứng. Tần suất nhanh hơn một chút, nó biến thành lơ lửng, mềm như da thịt, cây cỏ hoa lá, đây là mềm hơn. Nhanh hơn nữa, nó biến thành thể lỏng. Nhanh hơn nữa, liền biến thành không khí. Nhanh hơn, nó biến thành quang, sóng ánh sáng, biến thành sóng điện từ, đa hình đa dạng đều do tần suất khác nhau. Điều này giúp chúng ta rất lớn, trong kinh Phật chúng ta chưa đọc được điều này. Vì thế hiểu được xuất sanh vô tận, rốt cuộc là đạo lý gì? Chúng ta từ phát hiện của lượng tử lực học đã hiểu, cho nên biến pháp giới hư không giới, ngày nay khoa học gọi là hiện tượng dao động, dao động của vũ trụ. Vì thế đã đưa ra luận lý dây đàn, giống như sợi dây đàn, dây đàn là một hiện tượng dao động, toàn thể vũ trụ là một hiện tượng như vậy. Từ đó dần dần nhận thức được gì? Nhận thức rõ chính mình, mình là chủ thể của toàn thể vũ trụ, cho nên sức mạnh ý niệm này rất lớn lao.

Nếu ý niệm chúng ta thuần tịnh thuần thiện, nhất định ta mạnh khỏe sống lâu, không hề sanh bệnh. Đầu tiên chúng ta phải hiểu, những gì trong kinh Phật nói là chính xác, nhổ sạch tham sân si mạn nghi, căn bản không có những quan niệm sai lầm. Những thứ này đều là giả, không có gì là thật. Điều chỉnh tốt về mặt tình cảm, khiến tâm mình

lúc nào cũng chánh, chánh trong kinh Phật gọi là tam muội. Tam muội là tiếng Ấn độ, dịch sang tiếng Trung nghĩa là chánh thọ, tức là bình thường. Trái với bình thường là không bình thường, không bình thường là gì? Thất tình ngũ dục không bình thường.

Thất tình là hỷ nộ ai lạc ái ô dục, ngũ dục là tài sắc danh thực thù, đây đều không bình thường. Trong tâm có ý niệm này là không bình thường. Buông bỏ tất cả ý niệm không bình thường, duyên không còn nữa. Tham sân si mạn nghi là nhân, nhân không còn. Nhân và duyên đều không còn, làm sao sanh bệnh được! Làm gì có đạo lý này? Chẳng những không bệnh tật, mà còn không suy già. Chúng ta thử nghĩ xem, cõi thật báo trang nghiêm vì sao vĩnh viễn bất biến? Nó không có những thứ này. Chúng ta vẫn còn phân biệt chấp trước, nên còn biến hóa, tốc độ biến hóa chậm dần, rất chậm.

Không như người bình thường, một số người, người có môi xúc cảm, họ biến hóa rất nhanh, nhanh chóng lão hóa, cũng rất dễ mang những bệnh kỳ quái, họ xuất hiện những tình trạng này. Sau khi hiểu được, ta có thể khống chế bản thân.

Cần phải học Phật pháp, giải quyết vấn đề chính mình. Tôi học đã nhiều năm, tôi đem những tâm đắc trong tu học chia sẻ với quý vị. Một bộ kinh là đủ, không cần học quá nhiều, học quá nhiều gọi là gì? Tham nhiều nuốt không trôi, khi ta học quá nhiều thứ, không đâu vào đâu. Chúng ta phải nghĩ đến câu nói của lục tổ Huệ Năng, vấn đề này chính là minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ. Điều khiến cảnh giới mình nâng cao, không liên quan đến việc đọc sách nhiều ít, biết chữ hay không biết chữ. Đây là thật, không phải giả. Ta học nhiều là tri thức, không phải trí tuệ, trí tuệ không phải học được, trí tuệ từ tâm thanh tịnh sanh ra. Tri thức nhiều đến đâu, công dụng không lớn.

Quý vị xem thế giới ngày nay động loạn như thế, không thể nói Liên Hiệp Quốc không có tâm. Từ niên đại 70 mở đại hội quốc tế, mọi người cùng nhau nghiên cứu thảo luận phương pháp làm sao hóa giải xung đột, làm sao xúc tiến nền hòa bình an định cho xã hội trên toàn thế giới, họ đã làm công việc rất lợi ích. Tôi từng tham dự mười mấy lần hội nghị này, những chuyên gia học giả dự hội hầu như đều là giáo thọ đại học, đều có học vị tiến sĩ. Còn có những nhà lãnh đạo của giới chính trị, từ nguyên thủ đến bộ trưởng, người thuộc giai cấp này rất nhiều, tôi cũng quen biết rất nhiều. Hội nghị mở hơn 30 năm nay, nhưng thế giới này càng mở càng loạn, mỗi năm một loạn hơn, thiên tai cũng năm này nghiêm trọng hơn năm trước. Gần đây phát sinh điều gì? Phát sinh tình trạng, họ mở hội nghị nhưng đều không có niềm tin.

Năm 2003 tôi mới có nhân duyên này, đại diện trường đại học Úc Châu tham dự hội nghị này. Tôi từng tham dự mười mấy lần, hiện nay không thường tham dự nữa, không giải quyết được vấn đề. Mỗi lần tham dự tôi đều làm báo cáo, mà chủ đề phát ngôn tôi thường dùng đạo lý truyền thống văn hóa của tổ tông như: Tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, nói cho họ nghe. Họ nghe xong rất hoan hỷ, chưa từng nghe ai nói, rất hy hữu, đặc biệt. Đây là trường đại học Úc châu mời tôi làm đại biểu, tham dự hội nghị

này. Nhưng khi họ nghe xong, ra khỏi hội trường. Khi chúng tôi cùng nhau ăn cơm, cùng nhau nói chuyện đã nói đến điều này. Họ nói, thầy ơi, thầy nói rất hay, nhưng đó là lý tưởng không thực hành được. Những lời này đối với tôi giống như tạt một gáo nước lạnh, đây là gì? Là nguy cơ về lòng tin, họ không tin. Muốn làm cho họ tin, chúng tôi nghĩ đến tổ chức một điểm thí nghiệm, làm ra cho họ thấy họ mới tin. Ta không làm, không có ai tin. Từ câu hỏi của những người này, tôi lãnh ngộ được rất nhiều điều. Đặc biệt là người thời nay, bây giờ nói về khoa học, khoa học là gì? Cần chứng cứ, ta không có chứng cứ, làm sao người ta tin được.

Cuối năm 2005, chúng tôi làm một thí nghiệm ở An Huy Lô Giang, làm thành công. Năm 2006, chúng tôi ở Paris, tại Liên Hiệp Quốc, tổng bộ giáo khoa văn tổ chức đã làm một bài báo cáo tường tận. Lúc đó chúng tôi rất nổi tiếng, vì sao vậy? Vì tôi có thể chứng minh cho quý vị thấy. Quý vị đi tham quan, xem thử, thật sự thành công, không phải giả. Vì thế khiến tôi liên tưởng đến, điểm thí nghiệm rất quan trọng, chúng ta đều lơ là.

Ngày xưa, thời đại thượng cổ, Trung quốc chưa thống nhất. Trung quốc thống nhất vào thời Tần Thủy Hoàng, trước Tần Thủy Hoàng mảnh đất này rất nhiều quốc gia. Hạ Thương Chu xưng là thiên tử, ngày xưa xưng thiên tử là gì? Vị quốc vương của đất nước nhỏ này, có phương pháp trị vì rất hay, trở thành tấm gương, mô phạm của các quốc gia khác, người ta tôn xưng quý vị làm thiên tử, nghĩa là họ tạo nên một tấm gương tốt.

Chúng ta đọc sách cổ: Thang dùng 70 dặm mà làm vua thiên hạ, Chu Văn Vương lấy 100 dặm mà làm vua thiên hạ, làm mô phạm cho người trong thiên hạ. Vua Thang, đất nước của vua Thang lớn chừng nào? Lãnh thổ của ông có 70 dặm, không phải 70 km. Ngày xưa một dặm là một nửa km ngày nay, 70 dặm nếu tính bằng km, không phải là 35 km ư? Diện tích chỉ nhỏ như vậy, 35 km chưa bằng một thị trấn nhỏ, một huyện nhỏ. Nhưng họ có thể tạo nên tấm gương sáng, lúc đó nói khiến thiên hạ thiên hạ chính là chỉ cương vực của Trung quốc. Khiến các quốc gia khác đều nhìn thấy, đều học theo, làm gương cho họ noi theo. Đất nước của Chu Văn Vương có 100 dặm, vuông vức 100 dặm, chưa bằng một huyện. 100 dặm tính theo km là 50 km, đâu có lớn bằng một huyện? Nhưng đã làm nên tấm gương tốt, khiến người khác nhìn thấy không thể không khâm phục.

Lại nghĩ đến các bậc đế vương của bao triều đại, nơi họ ở là một điểm mô phạm tốt đẹp nhất, gọi là Kinh sư, Kinh sư nghĩa là sao? Kinh là lớn, nghĩa là đô thị lớn. Sư là gì? Là mô phạm, đô thị này là một đô thị điển hình, các quốc gia, các huyện thị học tập theo. Nó là một điển hình, điển hình này rất quan trọng!

Ngày nay thì sao? Ngày nay không có điểm mô phạm này, hiện nay là dân chủ, mọi người đều không nghĩ đến. Dân chủ trúng tuyển, bất quá cũng chỉ bốn năm, thêm

nhệm kỳ nữa là tám năm, thọ mạng đều không dài. Cho nên họ chỉ nghĩ đến lợi ích chính mình, không nghĩ đến lợi ích lâu dài. Thật sự nghĩ đến lợi ích lâu dài, phải làm một điểm mô phạm. Tôi đang nghĩ, tôi cũng nghĩ đến vấn đề này, làm sao để kiến nghị lên Liên Hiệp Quốc, khiến Liên Hiệp Quốc đừng tổ chức ở trên tầng lầu lớn của New York, mà thực hiện ở một thị trấn nhỏ tại nông thôn, thực hành truyền thống văn hóa tại đó. Liên Hiệp Quốc chính là nơi điển hình, đó nghĩa là thiên tử trong thời thượng cổ. Nếu tôi có thể sống thêm vài năm, tôi sẽ đi theo mục tiêu này. Hy vọng xem quốc gia nào có thể quyên một mảnh đất, không cần lớn, 50 dặm là đủ, năm sáu mươi dặm là đủ. Bây giờ gọi là km, phạm vi năm sáu mươi km là đủ, thực hành sự hòa thuận, an định. Trong này không có xung đột, làm ra một tấm gương thật tốt đẹp, tạo nên một xã hội mô phạm. Để mọi người siêng năng đến đây học tập, đến tham quan, đến du lịch, đến khảo sát, việc này rất có ý nghĩa.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 170